

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08/4/2025

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp về ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1984; trú tại: khu C, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1977; trú tại: khu C, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Hữu T đăng ký kết hôn ngày 19/4/2006 tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn anh

chị được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại khu C, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu hôn nhân hòa thuận, hạnh phúc cho đến khoảng 03 năm gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hàng ngày căng thẳng. Anh T nghiện hút, cờ bạc, nhiều lần đánh chị nhưng chị không báo Công an do trước đây chị muốn giữ gia đình đủ bố mẹ cho các con. Nay chị xác định tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Hữu L, sinh ngày 27/12/2006; cháu Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 05/7/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 02/5/2018. Cháu L đã thành niên, lao động tự túc được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và cháu G. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là anh Nguyễn Hữu T trình bày:

Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống và con chung như chị H trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh là do khoảng năm 2024 anh làm ăn kinh tế gặp nhiều khó khăn, không được như trước nên chị H muốn ly hôn với anh. Anh xác định vẫn còn tình cảm, mâu thuẫn chưa trầm trọng nên anh không đồng ý ly hôn, anh xin đoàn tụ nhưng chưa nghĩ ra cách kiếm tiền để vợ anh thôi ly hôn.

Về con chung: Cháu L đã thành niên, lao động tự túc được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối yêu cầu của chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và cháu G thì anh đồng ý.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thu Hà

Xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 05/7/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 02/5/2018 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ vì vậy tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hữu T nhưng anh T vắng mặt không có lý do và chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Hữu T vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Nguyên đơn vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H. Vì nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Hữu T đăng ký kết hôn ngày 19/4/2006 tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn anh, chị được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Xét thấy chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn khoảng 03 năm gần đây. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và anh T nghiện hút, cờ bạc, đánh đập chị, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn với anh H1. Tại Biên bản xác minh ngày 26/02/2025, địa phương cung cấp: Sau khi kết hôn, chị H và anh T chung sống tại địa phương. Quá trình chung sống tại địa phương được biết chị H và anh T có xảy ra mâu thuẫn do anh T nghiện hút, ham chơi không chín chu làm ăn, chị H có nhiều lần đến trình bày với cán bộ tư pháp xã về việc bị anh T đánh nhưng sau khi chị H bình tĩnh lại thì không báo cáo sự việc với công an xã hoặc trưởng khu dân cư. Đồng thời anh T cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng theo anh vợ chồng mâu thuẫn do kinh tế. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị H và anh T không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài vì vậy chị H yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị H và anh T đều xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Hữu L, sinh ngày 27/12/2006; cháu Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 05/7/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 02/5/2018. Khi ly hôn, chị H và anh T đều xác định cháu L đã thành niên, lao động tự túc được, đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu G và cháu A, anh T đồng ý nên cần giao cháu G và cháu A cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Hữu T đều không đề nghị giải quyết vì vậy chưa giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thu H ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 05/7/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 02/5/2018 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chưa giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa số 0001453 ngày 06/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh;
- UBND xã Phú Lộc, Phù Ninh, Phú Thọ;
- Lưu VP, HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lan